

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/HS-ST
Ngày 15 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ông Lê Lương Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

2. ông Quàng Văn Ngoan.

- Thư ký phiên toà: ông Cầm Việt Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2023/TLST – HS, ngày 29 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST – HS, ngày 05 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

- **Trần Đức A** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 02 năm 1998 tại huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi thường trú tại thôn T, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Trú tại tổ 08, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam. Tôn giáo, đảng phái, đoàn thể: Không. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Trần X, sinh năm 1969 và bà Trần Thị M, sinh năm 1974, bị cáo chưa có vợ con. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2023 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 15 phút, ngày 18/3/2023, tổ công tác Công an phường Chiềng

Sinh, thành phố Sơn La phối hợp với Công an phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 08, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La đã phát hiện và bắt quả tang Trần Đức A đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Đức A tự giác lấy trong lòng bàn tay phải ra giao nộp 01 gói giấy bạc bên trong có 03 viên nén và khai nhận là hồng phiến mua về để sử dụng). Cơ quan công an đã tiến hành niêm phong vật chứng và tạm giữ bị cáo.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (Một) gói giấy bạc, bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng nghi chất ma túy.

Vào hồi 20 giờ 20 phút ngày 18/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định vật chứng, kết quả:

- Bóc mở 01 phòng bì đựng vật chứng đã được niêm phong dán kín bên trong có 01 (Một) gói giấy bạc, mở ra bên trong có 03 viên nén đồng dạng màu hồng, tiến hành cân tịnh toàn bộ số viên nén đồng dạng màu hồng trong gói giấy bạc có khối lượng 0,29 gam, lấy 02 viên nén đồng dạng màu hồng có khối lượng 0,21 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu V, còn lại 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,08 gam cho vào túi ni lon màu trắng niêm phong lại làm mẫu lưu kho ký hiệu H.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Sơn La tiến hành quyết định trưng cầu giám định số 59/QĐ – ĐCSKT – MT, trưng cầu Phòng PC 09 – Công an tỉnh Sơn La để giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 622/KL - KTHS, ngày 20/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu ký hiệu V gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,21 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,29 gam; Loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trần Đức A khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 18/3/2023, bị cáo đi bộ từ chỗ làm thuê tại xưởng ga ra ô tô Miền Nam, thuộc tổ 08, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La đến khu vực công trào tổ 08, phường Quyết Tâm để tìm mua ma túy để sử dụng, tại đây bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết đang đứng một mình bên đường, qua trao đổi thì bị cáo đã mua được của người đàn ông này 01 gói ma túy bên trong có 03 viên hồng phiến với giá 100.000,đ, sau khi mua được ma túy bị cáo cầm gói ma túy ở trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ tìm nơi sử dụng, khi đang đi bộ một đoạn thì bị cơ quan công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số: 211/CT - VKSTP, ngày 26/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La truy tố: Bị cáo Trần Đức A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Đức A phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Trần Đức A từ 14 đến 18 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì công văn công an thành phố Sơn La được niêm phong, bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + 01 mảnh giấy bạc + mẫu lưu kho ký hiệu H = 0,08 gam.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức A nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Ngày 18/3/2023, Trần Đức A đã có hành vi cất giấu trái phép 0,29 gam Methamphetamine trong người với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang khu vực tổ 08, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội cũng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Lời khai nhận tội, bản tự khai của bị cáo;

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 18/3/2023 tại tổ 08, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La đối với Trần Đức A

cùng vật chứng thu giữ là 01 gói giấy bạc bên trong có chứa 03 viên nén đồng dạng màu hồng có khối lượng là 0,29 gam.

- Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 622/KL - KTHS, ngày 20/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La;

- Các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của ông Đồng Trọng S, sinh năm 1958, trú tại tổ X, phường Q, thành phố Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết quả điều tra.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Đức A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Trần Đức A phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng chất ma túy là 0,29 gam Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất tình hình trật tự an ninh xã hội tại địa phương, bị cáo là người có đủ nhận thức về hành vi của mình và phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, qua xác minh tại chính quyền địa phương xã Phong An, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế thì bị cáo không phải người nghiện ma túy, không nằm trong danh sách người nghiện ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):

- Bị cáo không có công việc ổn định thường xuyên, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Vật chứng vụ án:*

- Đối với 0,08 gam Methamphetamine còn lại là chất ma túy bị pháp luật Nhà nước cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ và 01 phong bì niêm phong khi bắt quả tang + một mảnh giấy bạc, là vật không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không nhớ tên, không biết tuổi, họ tên, địa chỉ của người đàn ông này. Ngoài lời khai của bị cáo Đức A ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh do vậy không đủ căn cứ để điều tra mở rộng vụ án. Cần buộc bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về số ma túy đã thu giữ.

[7] *Về án phí:* Do hành vi phạm tội của mình nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Đức A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Trần Đức A 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 18/3/2023).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) chiếc phong bì công văn do Công an thành phố Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, mặt trước ghi dòng chữ: “Vật chứng lưu kho vụ Trần Đức A – Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 18/3/2023. Gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; Một mảnh giấy bạc; Mẫu lưu kho ký hiệu H = 0,08 gam”, mặt sau tại mép giáp lai được dán giấy niêm phong, được đóng dấu tròn đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Sơn La và có chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/6/2023 giữa Công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Trần Đức A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Trần Đức A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/6/2023)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La (3);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- THAHS (3);
- Công an TP Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Lương Anh